

Bản án số: 34/2025/HSST
Ngày: 04/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông PHg Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong.
2. Bà Bùi Thanh Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 19/3/2025 với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Thanh G**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Nơi sinh: Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp ST, xã Đại Ân 1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963 (sống); và bà Nhâm Thị Tuyết N, sinh năm 1973 (sống); vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991 và con: Có 02 người sinh năm 2026 và 2024.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ, Công an quận Cái răng, thành phố Cần Thơ.

2/ Họ và tên: **Lý Q**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1995.

Nơi sinh: Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp Sóc Mới, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hn, sinh năm 1972 (sống) và bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1972 (sống); vợ: Đã ly hôn và con: Có 02 người sinh năm 2014 và 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Ô Môn, Công an thành phố Cần Thơ.

Bào chữa cho bị cáo có ông **Lưu Ngọc S** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ (xin vắng mặt).

(Các bị cáo có mặt tại tòa)

Người bị hại: Bà **Lê Hồng Tm**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 12, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Bà **Trần Thị Thu Ph**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực BH A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 20/02/2024, Lý Q và Huỳnh Thanh G lấy trộm tài sản là xe mô tô hiệu Honda, Future Neo, biển số 83Z1-034.61 tại huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, G điều khiển xe chở Q đi từ huyện CLD đến quận Ô Môn để đi về quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 21/02/2024, G điều khiển xe chở Q vào đường lộ nông thôn thuộc khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu xám-xanh của chị Lê Hồng Tm đang dừng sát hàng rào nhà bà Trần Thị Thu Hg, cốp xe thì mở dựng thẳng lên còn chị Tm đứng hái ớt và nói chuyện gần đó. Khi chạy ngang xe chị Tm, phát hiện trong cốp xe có cái bóp nữ màu nâu nên G nảy sinh ý định lấy cái bóp. G chạy xe qua khỏi xe chị Tm khoảng hơn 10 mét thì G và Q thống nhất quay đầu lại lấy cái bóp trong cốp xe. G quay xe lại giả vờ hỏi đường chị Tm để tiếp cận tài sản, Q dùng tay phải nhanh chóng chụp lấy cái bóp trong cốp xe rồi tăng tốc tẩu thoát theo hướng ra quốc lộ 91B. Lúc đó, chị Tm đứng đối diện cách Q và G khoảng 1,5m truy hô lên lớn tiếng và rượt theo nhưng không kịp. Sau khi lấy được bóp chị Tm thì G và Q kiểm tra trong bóp chỉ có giấy tờ tùy thân chứ không có tài sản gì nên ném bỏ giấy tờ lại dọc đường chỉ giữ lại cái bóp rồi điều khiển xe chạy đến nhà Trí ở Thốt Nốt để chơi. Sau đó, bị phát hiện và đưa về cơ quan công an làm việc.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 34/KI-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn: 01 (một) cái bóp nữ kiểu dài, kích thước (21x12)cm, chất liệu da vải, họa tiết trên vải có chữ G, có 02 dây kéo bên trong có nhiều ngăn, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh G, Lý Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Huỳnh Thanh G cho rằng hành vi của G là Trộm cắp tài sản không phải Cướp giật tài sản.

Vật chứng:

- 01 (một) cái bóp nữ kiểu dài, kích thước (21x12)cm, chất liệu da vải, họa tiết trên vải có chữ G, có 02 dây kéo bên trong có nhiều ngăn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đoạn camara trích xuất từ camera an ninh ghi lại diễn biến vụ việc được để trong bao thư niêm phong, chuyển cùng hồ sơ vụ án.
- 02 (hai) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị can, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: chị Lê Hồng Tm không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSOM ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Huỳnh Thanh G và Lý Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm về lại với gia đình làm lại người tốt để chăm lo cho con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Huỳnh Thanh G mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Lý Q với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái áo sơ mi tay dài màu đen đã qua sử dụng. 01 cái bóp nữ kiểu dài, kích thước (21x12)cm, chất liệu da vải, hoạ tiết trên vải có chữ G, có 02 dây kéo bên trong có nhiều ngăn, đã qua sử dụng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng hình sự:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội:* Tại phiên Tòa hôm nay lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được; biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản ghi lời khai, bản tự khai tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ 00 phút ngày 21/02/2024, Huỳnh Thanh G điều khiển xe mô tô hiệu Future Neo, biển số 83Z1 – 034.61 chở Lý Q giật túi xách của chị Lê Hồng Tm để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu xám - xanh đang dựng sát hàng rào nhà bà Trần Thị Thu Ph, cốp xe thì mở dựng thẳng

lên còn chị Tm đứng hái ớt và nói chuyện gần đó. Bên trong bóp chỉ có giấy tờ tùy thân chứ không có tài sản gì nên ném bỏ giấy tờ lại dọc đường chỉ giữ lại cái bóp rồi điều khiển xe chạy đến nhà Trí ở Thót Nốt để chơi.

Tại Kết luận giám định số 34/KI-HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn: 01 (một) cái bóp nữ kiểu dài, kích thước (21x12)cm, chất liệu da vải, họa tiết trên vải có chữ G, có 02 dây kéo bên trong có nhiều ngăn, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đồng thời các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đối với bị cáo G có ông ngoại là Nhâm Văn Gon và bà nội là Lê Thị Sung là người có công với cách mạng nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đề nghị áp dụng cho bị cáo G tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 là phù hợp.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo G theo quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lê Hồng Tm không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tại phiên tòa bà Lê Hồng Tm trình bày cái bóp của bà không có giá trị và hiện nay cũng đã cũ nên bà yêu cầu không nhận lại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thanh G** và **Lý Q** phạm tội “*Cướp giạt tài sản*”.

1/ **Áp dụng:** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thanh G** 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ **Áp dụng:** Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Q** 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái áo sơ mi tay dài màu đen đã qua sử dụng. 01 cái bóp nữ kiểu dài, kích thước (21x12)cm, chất liệu da vải, hoạ tiết trên vải có chữ G, có 02 dây kéo bên trong có nhiều ngăn, đã qu sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Thanh G và Lý Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính